

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1370/2022/DS-ST  
Ngày: 26-4-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Mai Hương
2. Ông Chu Mạnh Tường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 629/2021/TLST-DS ngày 12/11/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1908/2022/QĐXXST-DS ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt)  
Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Tiến H - Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1983 (vắng mặt)  
Địa chỉ: phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Ngày 01/4/2021, bà Phạm Thị Thanh T có cho bị đơn ông Nguyễn Xuân C vay số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay tiền có lập bằng văn bản (bằng giấy tay không được công chứng hoặc chứng thực). Sau khi

ký giấy vay tiền, bà T đã giao cho ông C đủ số tiền 150.000.000 đồng theo giấy biên nhận tiền cùng ngày 01/4/2021.

Đến thời hạn, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông C trả tiền vay nhưng ông C cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân C có trách nhiệm trả tổng số tiền là 158.250.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 (tính theo mức lãi suất 16,5%/năm) là 8.250.000 đồng.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T xác định số tiền cho ông C vay là tài sản riêng của bà, không liên quan đến ai. Đồng thời, bà chỉ cho cá nhân ông C vay tiền, do đó chỉ yêu cầu cá nhân ông C có nghĩa vụ trả tiền. Khi vay tiền ông C không thể chấp tài sản gì để bảo đảm cho khoản vay.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Xuân C trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tự nguyện rút yêu cầu buộc ông C trả tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 (tính theo mức lãi suất 16,5%/năm) là 8.250.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư Nguyễn Tiến H trình bày, phân tích các tình tiết, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác định: Việc bà T cho ông C vay số tiền 150.000.000 đồng là có thật, ông C đã nhận đủ tiền nhưng không trả nợ đúng hạn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi do nguyên đơn đã rút yêu cầu này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

buộc bị đơn trả tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu trả tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 là 8.250.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn Phạm Thị Thanh T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Xuân C trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 là 8.250.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ kết quả xác minh ngày 15/11/2021 do Công an phường H, thành phố T cung cấp thì bị đơn ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố T nhưng không còn cư ngụ, đã bán nhà từ tháng 5/2020 chuyển đi đâu không rõ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng:

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 01/4/2021 được ký kết giữa bà Phạm Thị Thanh T (bên A) và ông Nguyễn Xuân C (bên B) có nội dung: "... Bên A đồng ý cho bên B vay và bên B đồng ý vay của bên A số tiền 150.000.000 triệu Vnd...", "...Thời hạn cho vay là 03 tháng (Ba tháng) kể từ ngày ký hợp đồng này...". Bà Phạm Thị Thanh T đã giao đủ số tiền 150.000.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân C theo giấy biên nhận tiền ngày 01/4/2021.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Xuân C vẫn vắng mặt không rõ lý do, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa hai bên, coi như bị đơn đã từ bỏ quyền được pháp luật quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ giấy vay tiền và biên nhận tiền ngày 01/4/2021, có đủ cơ sở xác định bị đơn ông Nguyễn Xuân C có vay của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T số tiền 150.000.000 đồng. Đến thời hạn, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn xác định số tiền cho ông C vay là tài sản riêng của nguyên đơn và nguyên đơn chỉ cho cá nhân ông C vay tiền nên chỉ yêu cầu cá nhân ông C có trách nhiệm trả tiền là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 là 8.250.000 đồng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu tính tiền lãi đối với bị đơn, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu trả tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021: 8.250.000 đồng là có cơ sở và phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Xuân C:

Buộc ông Nguyễn Xuân C có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Thanh T số tiền nợ gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân C trả tiền lãi tạm tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/11/2021 là 8.250.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Xuân C phải chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.956.250 (ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024284 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Văn Đoàn**